

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ia Tul)*

Đơn vị : Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	70.012	TỔNG SỐ CHI	70.012
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	83	I. Chi đầu tư phát triển	576
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.371	Chi ĐTPT từ tiền thu SDD	576
III. Thu bổ sung	68.559	II. Chi thường xuyên	25.575
Bổ sung cân đối	25.203	III. Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	43.356
Bổ sung có mục tiêu	43.356	IV. Dự phòng	506
IV. Thu chuyển nguồn	0		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ia Tul)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	70.523	70.012
I	Các khoản thu 100%	83	83
	- Thu phí, và lệ phí	38	38
	+ Thu phí môn bài	20	20
	+ Thu phí , lệ phí	18	18
	- Thu khác và thu phạt của xã	45	45
	+ Thu khác, phạt	25	25
	+ Thu hoa lợi công sản	20	20
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	1.881	1.371
	Các khoản thu phân chia	1.881	1.371
	- Thuế GTGT	270	162
	- Thuế thu nhập cá nhân	630	504
	- Thu tiền sử dụng đất	800	576
	- Thuế tài nguyên	80	48
	- Thu lệ phí trước bạ nhà,đất	101	81
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (Nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu Kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	68.559	68.559
	- Bổ sung cân đối	25.203	25.203
	- Bổ sung có mục tiêu	43.356	43.356

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ia Tul)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	Số đã thực hiện 6 tháng đầu năm	Dự toán xã 6 tháng cuối năm phân bổ
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CỘNG	70.012	15.558	54.455
	DỰ TOÁN ĐẦU NĂM	26.657	15.517	11.140
I	Chi đầu tư phát triển	576		576
II	Chi thường xuyên	25.575	15.487	10.088
1	Chi sự nghiệp giáo dục	119	46	73
2	Chi sự nghiệp phát thanh	38		38
3	Chi sự nghiệp văn hoá	245	19	226
4	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	126	66	60
5	Chi sự nghiệp y tế	295	154	141
6	Sự nghiệp kinh tế	437	338	99
7	Sự nghiệp môi trường	37	10	27
8	Chi thực hiện bảo đảm xã hội	10		10
9	Chi quốc phòng	894	685	209
10	Chi an ninh	1.123	609	514
11	Chi quản lý hành chính	22.251	13.561	8.690
III	Dự phòng ngân sách	506	30	476

B	Bổ sung mục tiêu đầu năm	43.356	41	43.316
1	Kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới (Vốn sự nghiệp)	120	30	90
	Phân bổ từ nguồn NSTW bổ sung	120	30	90
	Phân bổ ngân sách tỉnh			
2	Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.976	11	1.966
	Phân bổ từ nguồn NSTW bổ sung	1.976	11	1.966
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	36	11	26
	Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm	1.781		1.781
	Bổ sung kinh phí còn thiếu thực hiện các chính sách an sinh xã hội	159		159
3	Bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách xã	38.560		38.560
	Bổ sung kinh phí cho các trường thuộc xã quản lý	28.656		28.656
	Bổ sung kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện chuyển về cấp xã	3.811		3.811
	Kinh phí bổ sung mục tiêu nhiệm vụ	6.092		6.092
	Kinh phí bảo trợ xã hội	2.348		2.348
	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	2.147		2.147
	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	704		704
	Học bổng và mua sắm phương tiện, ĐDHT cho người KT theo thông tư liên tịch số 42/20213/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/20213	162		162

	Chính sách phát triển giáo dục mầm non theo nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020	700		700
	Kinh phí hỗ trợ học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục cao đẳng, trung cấp theo quyết định 53/2015/QĐ-TTg	21		21
	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS tại các cơ sở GD đại học theo QĐ số 66/2013/QĐ-TTg	11		11
4	Tính bổ sung có mục tiêu kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc	2.700		2.700

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ia Tul)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất						576		576	

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC
NGOÀI NGÂN SÁCH DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Ia Tul)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên quỹ	Dự toán trước sắp xếp	Dự toán đã thực hiện 06 tháng đầu năm 2025	Dự toán còn lại sau sắp xếp (04 xã)	Đơn vị thực hiện (Sau sắp xếp)
A	B	1	2	3	
1	Quỹ dịch vụ môi trường	598	-	598	Phòng Kinh tế xã Ia Tul
	Xã Ia Broai	554		554	
	Xã IaTul	-	-	-	
	Xã Ia Kdăm	37	-	37	
	Xã Chư Mố	7		7	
2	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	113	-	113	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Ia Tul
-	Xã Ia Broai	-	-	-	
-	Xã IaTul	54	-	54	
	Xã Ia Kdăm	33		33	
-	Xã Chư Mố	26	-	26	
	Tổng cộng	711	-	711	